

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikalastic® M 800 R

(Tên cũ MSeal M 800)

Màng chống thấm gốc polyurethane polyurea lai, phun nóng, hai thành phần, đóng rắn nhanh.

MÔ TẢ

Sikalastic® M 800 R là màng chống thấm polyurethane polyurea lai, không dung môi, hai thành phần, có chất tạo màu và độ đàn hồi thấp. Sản phẩm có khả năng đóng rắn nhanh và chỉ có thể thi công bằng thiết bị phun hai thành phần chuyên dụng.

Sikalastic® M 800 R đã được sử dụng từ năm 1985 và đạt được rất nhiều chứng chỉ cho các ứng dụng chống thấm khác nhau trên toàn thế giới.

ỨNG DỤNG

Sikalastic® M 800 R nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikalastic® M 800 R được sử dụng trong nhiều ứng dụng chống thấm khác nhau như: mái, ban công, sân thượng, sàn podium, sàn bãi đậu xe, chống thấm sàn cầu, đường hầm và tầng hầm sâu.

Khi sử dụng cùng lớp sơn lót thích hợp, Sikalastic® M 800 R có thể được thi công trên hầu hết các bề mặt bao gồm bê tông, vữa, bitum, lưới gia cường polyester, gỗ, v.v.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Bề dày kinh nghiệm (từ năm 1985).
- Đóng rắn nhanh – Dễ dàng thi công các chi tiết phức tạp trên cả bề mặt ngang và dọc.
- Thi công trên bề mặt đứng mà không bị chảy xệ – Không gặp khó khăn khi thi công lên tường.
- Liên mạch – Không có mối nối.
- Bám dính toàn bộ – Chuyển vị theo kết cấu.
- Khả năng thấm hơi nước cao – Giảm nguy cơ bị phồng rộp khi sử dụng.
- Khả năng phủ vết nứt – Có khả năng che phủ được các vết nứt xuất hiện sau khi thi công.
- Không chứa dung môi và isocyanate monomer – Đảm bảo an toàn sức khỏe cho người thi công.
- Không bị ảnh hưởng bởi nước đọng hoặc nước ngầm

– Phù hợp với môi trường tiếp xúc nước liên tục.

- Nhiệt rắn – Không bị mềm hóa ở nhiệt độ cao như trên mái nhà.
- Chịu được nhiệt độ cao – Phù hợp để chống thấm cho sàn cầu trong quá trình đổ nhựa đường nóng (khoảng 240°C).
- Đàn hồi ở nhiệt độ thấp – khoảng -45°C – Phù hợp với toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
- Không chứa dung môi.

TÍNH BỀN VỮNG

Tuân thủ theo LEED (LEED V4, sửa đổi năm 2012): Vật liệu ít phát thải - Sơn và lớp phủ.

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Singapore Green Label.
- Đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JIS A 6021 Type I.
- ASTM C 836: Khả năng tạo cầu vết nứt 10 chu kỳ ở 3.2mm tại -20°C.
- Chứng nhận hệ thống sàn bãi đậu xe BBA 16/5358.
- Chứng nhận NEXCO II Nhật Bản cho chống thấm bản mặt cầu.
- Chứng nhận ETA cho bản mặt cầu ETA 22/0358, cấp dựa trên EAD 030675-00-0107.
- Khả năng kháng rễ cây DIN 4062.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Polyurethane/Polyurea lai	
Đóng gói	Thành phần A: 200 kg/drum. Thành phần B: 220 kg/drum.	
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A: Dung dịch xám. Thành phần B: Dung dịch màu vàng nhạt trong suốt.	
Hạn sử dụng	Thành phần A & Thành phần B: 12 tháng từ ngày sản xuất.	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên gói, chưa mở và không bị hư hại trong điều kiện khô ráo. Thành phần A và Thành phần B nên được lưu trữ ở nhiệt độ từ +10°C đến +30°C. Nhiệt độ lưu trữ cao hơn có thể làm giảm tuổi thọ của sản phẩm. Cần tham khảo các khuyến cáo về lưu trữ trong Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.	
Tỷ trọng	Thành phần A: 1.05 ± 0.03 kg/L tại 25°C Thành phần B: 1.10 ± 0.05 kg/L tại 25°C	
Hàm lượng VOC	1.0 g/L	ISO 11890-2:2020
Độ nhớt	Thành phần A: 1650 mPas tại 25°C Thành phần B: 1000 mPas tại 25°C	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	Tối thiểu 65	(ASTM D 2240)
Khả năng kháng sự xuyên thủng của rễ cây	Đạt	(DIN 4062)
Cường độ kéo	Tối thiểu 8 MPa	(ASTM D 412)
Độ giãn dài tới đứt	Tối thiểu 400%	(ASTM D 412)
Cường độ bám dính	Tối thiểu 1.5 N/mm ² tại 14 ngày	(ASTM D7234-21)
Cường độ xé	Tối thiểu 30N/mm	(ASTM D624)
Khả năng phủ vết nứt	Khả năng tạo cầu vết nứt tĩnh: 2mm tại 25°C (ASTM C 836) Khả năng tạo cầu vết nứt động: Không có vết nứt (tốc độ 3.2mm/giờ, 10 chu kỳ), trong lò ở 70±2°C trong 7 ngày, giữ ở nhiệt độ -26°C trong 24 giờ (ASTM C1305-2016) Khả năng tạo cầu vết nứt động: 1mm, 10 chu kỳ tại 25°C (ASTM C 836) Khả năng tạo cầu vết nứt động: Đạt ở nhiệt độ -30°C với sóng hình sin có biên độ vết nứt tối đa 0.32 ở 1Hz trong 10,000 chu kỳ (EN14224)	
Khả năng kháng nhiệt	Không nứt tại nhiệt độ -30°C (EN 14224-2010) Sikalastic® M 800 R có khả năng chịu nhiệt ngắn hạn đối với nhựa đường nóng chảy (nhựa đường đổ nóng) được thi công ở khoảng +240°C (Theo báo cáo ETA 22/0358)	
Sự thấm bởi áp lực	Không thấm tại áp lực nước 5 bar	(DIN 16726)

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 100 : 73 (theo khối lượng) Thành phần A : Thành phần B = 100 : 70 (theo thể tích)	
Nhiệt độ sản phẩm	Nhiệt độ máy gia nhiệt dòng chảy, máy gia nhiệt ống*	

Thành phần A	70 ~ 75°C
Thành phần B	65 ~ 70°C
Áp suất, bar	
Thành phần A	130 ~ 180
Thành phần B	130 ~ 180

* Dữ liệu hiệu suất trên mang tính lý thuyết điển hình và dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm đã được kiểm soát. Hiệu suất thực tế tại công trường có thể khác biệt so với các giá trị này, tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại công trình.

Nhiệt độ môi trường Tối thiểu +8 °C. / Tối đa +50 °C.

Độ ẩm không khí tương đối Tối đa 85 % r.h.

Độ ẩm bề mặt ≤ 4% hàm lượng độ ẩm tính theo trọng lượng (pbw).
Phương pháp kiểm tra: Dùng máy đo Sika®-Tramex, phương pháp đo CM - đo bằng phương pháp sấy khô trong lò. Không có độ ẩm tăng lên theo tiêu chuẩn ASTM (dựa trên phương pháp tẩm polyetylen).

Thời gian chờ / Lớp phủ Trước khi thi công Sikalastic® M 800 R lên lớp lót Sikafloor®-161 HC hoặc Sikafloor® PW-F, hãy đảm bảo:*

Nhiệt độ bề mặt thi công	Thời gian chờ tối thiểu	Thời gian chờ tối đa
+10°C	24 giờ	4 ngày
+20°C	12 giờ	2 ngày
+30°C	8 giờ	24 giờ

Trước khi thi công Sikalastic® M 800 R lên lớp lót Sikagard P 770 N, hãy đảm bảo:*

Nhiệt độ bề mặt thi công	Thời gian chờ
+10°C	14 giờ
+20°C	10 giờ
+30°C	5 giờ

Trước khi thi công Sikalastic® M 800 R lên Sikalastic® M 800 R hãy đảm bảo:*

Nhiệt độ bề mặt thi công	Thời gian chờ tối thiểu	Thời gian chờ tối đa
+10°C	Ngay lập tức	8 giờ
+20°C	Ngay lập tức	4 giờ
+30°C	Ngay lập tức	2 giờ

Trước khi thi công Sikalastic®-701 hoặc Sikalastic® Excel Top hoặc Sikalastic® TC 259 hoặc Sikalastic® U-Coating lên Sikalastic® M 800 R hãy đảm bảo:

Nhiệt độ bề mặt thi công	Thời gian chờ tối thiểu	Thời gian chờ tối đa
+10°C	30 phút	24 giờ
+20°C	20 phút	16 giờ
+30°C	10 phút	12 giờ

*Nếu thời gian thi công lớp phủ tiếp theo bị kéo dài hoặc có mưa rơi hoặc sương xuất hiện trên bề mặt của Sikalastic® M 800 R, thì màng phải được làm khô và sau đó thi công chất kích hoạt Sikalastic® P 691 hoặc SikaSokan Primer J với định mức 80-100 g/m² hoặc MEK với định mức 100-150 g/m² trước khi thi công lớp màng chống thấm hoặc lớp phủ hoàn thiện.

Lưu ý: Thời gian nêu trên mang tính lý thuyết và sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện môi trường xung quanh thay đổi, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.

Thời gian đông đặc 15 ± 3 s

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Chống thấm cho mái lộ thiên

Sikalastic® M 800 R được thi công với một hoặc hai lớp bảo vệ chống tia UV như sau:

Định mức sản phẩm

Các lớp	Sản phẩm	Định mức
1. Lớp lót	Sikafloor®-161 HC Hoặc Sikafloor® PW-F Hoặc Sikagard® P 770 N rải cát thạch anh loại đường kính 0.3~0.8 mm	Tham khảo Bản Chi Tiết Sản Phẩm cụ thể
2. Lớp chống thấm	Sikalastic® M 800 R	≥ 1.8 kg/m ²
3. Lớp bảo vệ kháng tia UV	Sikalastic®-Excel Top hoặc Sikalastic®-701 hoặc Sikalastic® TC 259 hoặc Sikalastic® U- Coating	0.2 kg/m ² 0.3 kg/m ² 0.2 kg/m ² 0.3 kg/m ²

Chống thấm cho mái có lớp phủ hoàn thiện

Sikalastic® M 800 R thi công một hoặc hai lớp.

Định mức sản phẩm

Các lớp	Sản phẩm	Định mức
1. Lớp lót	Sikafloor®-161 HC Hoặc Sikafloor® PW-F Hoặc Sikagard® P 770 N rải cát thạch anh loại đường kính 0.3~0.8 mm	Tham khảo Bản Chi Tiết Sản Phẩm cụ thể
2. Lớp chống thấm	Sikalastic® M 800 R	≥ 2.1 kg/m ²

Lưu ý: Các con số trên chỉ mang tính lý thuyết và chưa bao gồm lượng vật liệu bổ sung cần thiết do độ xấp của bề mặt, cấu trúc bề mặt, độ chênh lệch về mặt bằng và hao hụt trong quá trình thi công.

Chiều dày màng khi khô

Hệ thống lộ thiên

Lớp chống thấm	~1.6 mm
Lớp bảo vệ UV	~0.2 mm
Tổng cộng	~1.8 mm

Hệ thống có lớp phủ hoàn thiện

Lớp chống thấm	~2.0 mm
----------------	---------

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật được nêu trong bảng dữ liệu này đều dựa trên các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Dữ liệu đo thực tế có thể khác nhau do các yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Chỉ thi công bằng thiết bị phun nóng 2 thành phần chuyên dụng. Khi thi công phun, việc sử dụng thiết bị bảo vệ sức khỏe và an toàn là bắt buộc.
- Luôn tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất trước khi sử dụng các thiết bị thi công và thiết bị trộn.
- Đảm bảo sản phẩm được sử dụng theo đúng mục đích thiết kế.
- Không thi công Sikalastic® M 800 R trên bề mặt có độ ẩm tăng.
- Trên các bề mặt có khả năng phát sinh khí, hãy thi công khi nhiệt độ môi trường xung quanh và nhiệt độ bề mặt đang giảm. Nếu thi công trong điều kiện nhiệt độ tăng, hiện tượng bọt khí có thể xảy ra do khí thoát ra.
- Cần xây dựng biện pháp an toàn khi công sản phẩm. Đảm bảo rằng đã tiến hành đánh giá tất cả các rủi ro tại công trường trước khi bắt đầu thi công. Tham khảo bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất để biết thêm hướng dẫn an toàn.
- Không sử dụng Sikalastic® M 800 R trong nhà.
- Sikalastic® M 800 R không có khả năng chống lại tia UV và sẽ đổi màu khi tiếp xúc với tia UV. Tuy nhiên, các tính chất cơ lý của sản phẩm không bị ảnh hưởng nếu thời gian tiếp xúc tia UV là dưới 4 tuần. Vì vậy, nên phủ lớp sơn bảo vệ chống tia UV cho Sikalastic® M 800 R càng sớm càng tốt.
- Ở những khu vực ẩm ướt hoặc vùng khí hậu có độ ẩm không khí trên 80%, kết hợp với nhiệt độ trên +30°C, phải sử dụng kết hợp các chất tăng cường độ bám dính Sika® Concrete Primer hoặc Sikalastic® P 691.
- Lưu ý: Luôn thi công thử nghiệm trước khi thi công.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikalastic® M 800 R

Tháng Chín 2025, Hiệu đính lần 04.01

02091560100000040

BUILDING TRUST



SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Người sử dụng phải đọc Bảng Dữ liệu An toàn hóa chất (SDS) mới nhất trước khi sử dụng bất kỳ sản phẩm nào. SDS cung cấp thông tin và lời khuyên về cách xử lý, bảo quản và tiêu hủy an toàn các sản phẩm hóa chất, đồng thời chứa các dữ liệu liên quan đến vật lý, sinh thái, độc tính và các thông tin an toàn khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt đảm bảo đặc chắc, sạch sẽ, khô ráo và không bám bụi bẩn dầu mỡ, các hạt rời và các tạp chất khác cần phải được loại bỏ.

Tùy thuộc vào loại vật liệu, bề mặt nền có thể cần được xử lý bằng lớp lót chuyên dụng hoặc làm sạch cơ học. Có thể cần phải mài để làm phẳng bề mặt. Các bề mặt thích hợp bao gồm: bê tông, bbitum và lớp phủ, kim loại, gạch, xi măng amiăng, và gạch gốm.

Bê tông và lớp vữa xi măng:

Các bề mặt bê tông cần có tuổi tối thiểu 14 ngày, khô ráo, không có vữa xi măng cũng như các chất làm giảm độ bám dính như dầu, mỡ, bụi bẩn, cao su, sơn hoặc các chất bẩn khác. Làm sạch và tạo nhám bề mặt bằng phương pháp phun cát, phun nước áp lực cao, mài. Trước khi thi công lớp lót, độ bám dính của bề mặt phải đạt ít nhất 1.5 MPa. Để tăng cường độ bám dính, chúng tôi khuyến nghị rải cát thạch anh có kích thước đường kính từ 0.3 đến 0.8 mm lên trên lớp lót.

Bề mặt thi công phải được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng bằng cách lắp đặt lớp màng chống ẩm nếu đó là một tấm sàn tiếp xúc với mặt đất.

Bề mặt Asphalt (chỉ dùng trong nhà!)

Bề mặt cần được làm sạch bằng phương pháp phun nước áp lực cao. Khi thi công có các tác động cơ học nhất định, lớp asphalt phải có khả năng chịu tải, phù hợp với mục đích sử dụng và cần được bắn cát để ít nhất 60% bề mặt lộ ra cốt liệu. Các vị trí bị phồng rộp cần phải được sửa chữa và dán lưới gia cường.

Tấm bitum

Sikalastic® M 800 R có thể thi công trên tấm bitum bằng cách sử dụng lớp lót đặc biệt. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật của Sika.

Sắt / Thép

Bề mặt sắt hoặc thép nên được phun cát đạt độ hoàn thiện SA 2 ½ trước khi thi công lớp lót.

TRỘN

Liều lượng và trộn bằng thiết bị phun hai thành phần phù hợp. Duy trì nhiệt độ khuyến nghị cho sản phẩm và ống dẫn.

Áp suất khuyến nghị:

Phần A + B: 130–180 bar.

Đảm bảo áp suất của Phần A và B là bằng nhau. Độ chính xác của áp suất, quá trình trộn và liều lượng phải được kiểm soát thường xuyên bằng thiết bị.

THI CÔNG

Sikalastic® M 800 R có sẵn với thành phần A màu xám (khuấy đều trước khi sử dụng) và thành phần B không

màu. Khi phun, sản phẩm tạo ra màu xám đồng nhất, giúp người thi công có thể kiểm soát trực quan chất lượng của quá trình trộn, vì các lỗi do máy phun sẽ lập tức xuất hiện. Điều này giúp giảm thời gian vệ sinh máy và tránh lãng phí vật liệu. Do phản ứng nhanh, có thể thi công với độ dày từ 1,0 đến > 6,0 mm.

Các khu vực xung quanh vị trí thi công cần được che chắn khi thi công, ví dụ bằng tấm polyetylen hoặc giấy. Cần chú ý ngăn ngừa vật liệu bị gió cuốn đi bằng cách dựng các rào chắn phù hợp. Nhiệt độ của bề mặt nền phải cao hơn ít nhất 3°C so với nhiệt độ điểm sương trước khi thi công lớp màng.

Lớp lót phải đóng rắn toàn bộ và không bị dính khi chạm vào bề mặt trước khi phun Sikalastic® M 800 R. Các khu vực dễ bị hư hỏng (tay vịn, lan can mái v.v.) cần được bảo vệ bằng băng keo hoặc bọc nhựa.

Chống thấm

Thi công Sikalastic® M 800 R bằng thiết bị phun nóng hai thành phần phù hợp. Các nhà sản xuất thiết bị phun chuyên dụng như Gama, Graco, Isotherm, WiWa, Reaku, v.v.

Bảo vệ khỏi tia UV:

Một lớp Sikalastic®-701 hoặc Sikalastic® Excel Top, hoặc 2 lớp Sikalastic® TC 259 hoặc Sikalastic U-Coating có thể được thi công bằng con lăn hoặc phun không khí.

Thông tin chi tiết về kỹ thuật thi công, vui lòng tham khảo tài liệu Hướng Dẫn Thi Công sản phẩm phù hợp.

VỆ SINH

Làm sạch tất cả dụng cụ và thiết bị thi công bằng Thinner C ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã cứng và/hoặc đóng rắn chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng do các quy định về từng quốc gia là khác nhau, nên các dữ liệu công bố và các khuyến nghị sử dụng sản phẩm này có thể khác nhau giữa các quốc gia. Vui lòng tham khảo Bảng Dữ liệu Sản phẩm tại địa phương để biết thông tin và mục đích sử dụng chính xác của sản phẩm.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikalastic® M 800 R

Tháng Chín 2025, Hiệu đính lần 04.01

02091560100000040

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikalastic® M 800 R
Tháng Chín 2025, Hiệu đính lần 04.01
020915601000000040

SikalasticM800R-vi-VN-(09-2025)-4-1.pdf

